TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2021/HS-PT
Ngày: 20/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: K), sinh năm 1992; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968 và bà Lương Thị N, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 04/8/2015; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Tâm Hoàng – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Lê Trung B, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1984; vắng mặt

2. Lê Văn M, sinh năm 1970; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Thị Thu C xả nước ra đường nên xảy ra mâu thuẫn; khoảng 18 giờ ngày 01/10/2019, Lê Văn M điều khiển xe mô tô đến nhà Nguyễn Văn T có quan hệ họ hàng với M, nhờ T đến nói chuyện với C. T vào nhà lấy 01 cái mã tấu giấu sau lưng và không nói cho M biết. M chở T đến gần nhà M thì T nhảy xuống khỏi xe, còn M điều khiển xe đi về nhà, sau đó đi mua thuốc ngang qua nhà gặp C nên giữa M và C tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Lê Trung B là chồng C đến bảo M đi về nhưng M không đi nên B ôm M từ phía sau giằng co. Nghe M la, T cầm mã tấu chạy đến dùng phần sống mã tấu chém 03 cái trúng vào lưng của B, giữa B và M vẫn còn ôm giằng co, T đứng đối diện chém từ trên xuống, B đưa tay lên đỡ nên trúng 03 cái vào tay trái gây thương tích, tỷ lệ 15%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2020/HSST ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/12/2020, người bị hại Lê Trung B kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, người bị hại Lê Trung B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo Nguyễn Văn T vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của người bị hại; phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng phần sống mã tấu chém 03 nhát vào lưng và dùng phần lưỡi mã tấu chém 03 nhát vào tay trái người bị hại Lê Trung B gây thương tích, tỷ lệ 15%. Giữa bị cáo với người bị hại không hề mâu thuẫn, nhưng với bản tính hung hăng, bất chấp pháp luật; bị cáo đã vô cớ dùng mã tấu để gây án, là thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm; tuy thương tích của người bị hại dưới 31%, nhưng bị cáo phạm tội với các tình tiết định khung tăng nặng tại Điểm a, i, Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại Lê Trung B. Hội đồng xét xử, thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng, nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo có mã số; nên án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; để phạt bị cáo 02 năm tù, với mức án trong khung hình phạt là phù hợp; do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo là không cần thiết, nên không chấp nhận.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Trung B – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T – 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện P(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện P (1);
- Công an huyện P(1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng